

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG LẬP LUẬN TRONG DẠY HỌC VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 5

Đỗ Thị Thu Hương¹, Phạm Thị Hoàng Cẩm²

Tóm tắt: Bài viết tập trung trình bày các vấn đề lí luận về lập luận nói chung, lập luận trong văn kể chuyện nói riêng; khảo sát thực trạng dạy học phát triển kĩ năng lập luận trong văn kể chuyện. Từ cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn nói trên, bài viết đề xuất xây dựng hệ thống bài tập nhằm phát triển kĩ năng lập luận trong bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 5. Các bài tập được chia thành 5 nhóm: 1/Nhóm bài tập xác định nội dung câu chuyện; 2/Nhóm bài tập rèn kĩ năng tìm ý và lập dàn ý; 3/Nhóm bài tập rèn kĩ năng viết đoạn mở bài, kết bài cho câu chuyện; 4/Nhóm bài tập rèn kĩ năng viết phần phát triển của câu chuyện; 5/Nhóm bài tập chữa lỗi lập luận. Hệ thống bài tập phong phú, đa dạng sẽ góp phần phát triển kĩ năng lập luận khi viết văn kể chuyện của học sinh lớp 5.

Từ khoá: bài tập, kĩ năng lập luận, văn kể chuyện, lớp 5.

1. MỞ ĐẦU

Dạy học viết kiểu bài văn kể chuyện đã được triển khai trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 của các khối lớp ở tiểu học từ lớp 2 đến lớp 4 với nhiều dạng. Chẳng hạn lớp 2 viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý. Lớp 3 viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia. Lớp 4 viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó. Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

Lên lớp 5, học sinh tiếp tục được học về kiểu bài kể chuyện nhưng ở mức độ cao hơn: viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe với những chi tiết sáng tạo. Chính vì vậy, đòi hỏi các em cũng cần phải biết cách sắp xếp câu chuyện định kể, nói cách khác, học sinh cần phải biết sử dụng lập luận trong văn kể chuyện để kể được những câu chuyện mạch lạc, chặt chẽ và logic. Tuy nhiên, qua thực tế dạy học kiểu bài này, chúng tôi nhận thấy các em còn mắc khá nhiều lỗi về lập luận khi kể chuyện. Học sinh thường không xác định rõ mục đích kể chuyện, ý nghĩa của truyện, chưa biết sắp xếp trật tự các sự kiện, diễn biến trong câu chuyện, hoặc không biết nhấn mạnh các tình tiết cần thiết để làm bật nổi ý nghĩa của câu chuyện. Học sinh cũng chưa làm toát lên được tính

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Trường Tiểu học Lập Lễ, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng

cách nhân vật, điều này khiến cho ý nghĩa của câu chuyện chưa được bộc lộ rõ nét. Đó là chưa kể đến các loại lỗi mà các em mắc phải trong diễn đạt, lựa chọn tình tiết, miêu tả ngoại hình và tính cách nhân vật, sử dụng các tác từ và kết từ lập luận. Từ những lí do kể trên, bài viết đặt vấn đề cần xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng lập luận trong khi dạy học kiểu bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt tiểu học 2018. Hệ thống bài tập này nhằm giúp học sinh biết cách xác định nội dung câu chuyện, biết sắp xếp các sự kiện trong câu chuyện, biết tạo dựng câu chuyện mạch lạc, logic, từ đó, giúp các em hình thành và phát triển kĩ năng lập luận khi làm bài văn kể chuyện.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Một số vấn đề về lập luận

a. Khái niệm lập luận

Trên thế giới, khái niệm lập luận đã được nghiên cứu từ rất sớm. Ban đầu, lập luận được coi là một hiện tượng liên quan đến nghệ thuật hùng biện. Sau đó, phương pháp này được tìm hiểu dưới góc nhìn logic học. Đến hiện tại, lập luận mới thực sự được nghiên cứu dưới góc nhìn của ngữ dụng học.

Trong [3], Nguyễn Đức Dân cho rằng: “Lập luận là một hoạt động ngôn từ. Bằng công cụ ngôn ngữ, người nói đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một hệ thống xác tín nào đó, rút ra một (một số) kết luận hay chấp nhận một (một số) kết luận nào đó [3, tr.165].

Theo Đỗ Hữu Châu: “Lập luận là một hoạt động ngôn từ. Bằng công cụ ngôn ngữ, người nói đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một hệ thống xác tín nào đó, rút ra một (một số) kết luận hay chấp nhận một (một số) kết luận nào đó”. [2]

Như vậy, dù diễn đạt bằng cách nào thì các nhà nghiên cứu đều có điểm thống nhất rằng: ***Lập luận là đưa ra lí lẽ để người cùng giao tiếp đi đến một kết luận hoặc chấp nhận một kết luận mà người nói (người viết) muốn hướng tới.***

b. Đặc điểm của lập luận

Một lập luận thường gồm hai phần: luận cứ và kết luận.

Luận cứ là một nội dung được diễn đạt bằng các phát ngôn. Luận cứ có thể thông tin miêu tả hay một định luật, một nguyên lí xử thế nào đấy. Có thể đồ họa quan hệ lập luận giữa các nội dung phát ngôn như sau:

$$P \rightarrow r$$

Trong đó: p là lí lẽ hay luận cứ. r là kết luận.

Về vị trí: trong một lập luận, kết luận có thể đứng ở vị trí đầu, vị trí giữa hoặc cuối của luận cứ.

Ví dụ 5: Ngày xưa ngon có tiếng là nhà cả Thủy, nhưng về sau, nghe thấy nói rằng vì bà cụ mẹ vợ cả Thủy mất đi, cả Thủy chơi bời cờ bạc, không chăm chút cửa hàng như cũ nên mỗi ngày số khách vào ăn hàng mỗi kém đi. (Miếng Ngon Hà Nội - Vũ Bằng).

Trong lập luận trên, kết luận r: “số khách vào ăn hàng mỗi kém đi” về đứng sau. Kết luận này được xem như là hệ quả của luận cứ p: “bà cụ mẹ vợ cả Thủy mất đi, cả Thủy chơi bời cờ bạc, không chăm chút cửa hàng như cũ” đứng trước nó.

c. Về quan hệ lập luận

Trong một lập luận, các luận cứ và kết luận có thể có quan hệ đồng hướng hoặc nghịch hướng lập luận. Quan hệ đồng hướng lập luận xảy ra khi các luận cứ cùng hướng đến một kết luận. Quan hệ nghịch hướng lập luận xảy ra khi luận cứ p hướng đến kết luận, còn luận cứ q đi ngược lại với kết luận.

$P \rightarrow r$

$Q \rightarrow -r$

Ví dụ 10: Chiếc xe này rẻ nhưng cũ quá, đừng mua.

2.1.2. Khái quát về văn kể chuyện

a. Khái niệm

Văn kể chuyện là một loại văn dùng lời để kể lại một câu chuyện, một sự kiện, một con người trong đời sống xã hội thông qua việc sắp xếp, tưởng tượng nhào nặn, hư cấu của người viết. Văn kể chuyện được dùng để kể lại câu chuyện về sự việc, con người trong đời sống hiện thực thông qua diễn biến của cốt truyện, miêu tả các nhân vật có phần hư cấu của tác giả.

b. Đặc điểm

Văn kể chuyện được chia thành hai dạng chính: kể chuyện từ đời sống người thật, việc thật và kể chuyện tưởng tượng, hư cấu. Việc phân chia chỉ mang tính chất ước lệ. Tuy nhiên, dù ở dạng nào đi nữa thì một bài văn kể chuyện bao giờ cũng có cốt truyện, nhân vật, hư cấu và lời kể.

- *Cốt truyện*: Cốt truyện là hệ thống các biến cố tạo thành khung quan trọng nhất trong nội dung văn bản truyện kể. Dù đơn giản hay phức tạp, đã nói tới truyện thường là phải có cốt truyện. Như vậy, cốt truyện chính là sự việc có diễn biến, qua đó chuyển tải chân lí cuộc đời. Một cốt truyện hay chủ yếu vẫn là ý nghĩa của nó.

- *Nhân vật*: Trong truyện kể thường phải có nhân vật. Nhân vật trong truyện có thể là những con người cụ thể hoặc cũng có thể là những con vật, đồ vật, những loài cây cỏ...

được tác giả thổi hồn vào, nhân hóa nó lên, gán cho nó những nét tính cách phù hợp để làm nổi bật nội dung câu chuyện. Trong văn kể chuyện, trung tâm của các sự kiện, biến cố bao giờ cũng là nhân vật. Các nhân vật trong văn kể chuyện thường không phải là những con người cụ thể ở ngoài đời mà thường là do sự hư cấu, nhào nặn từ nhiều hình mẫu khác nhau của tác giả.

- *Hư cấu*: Hư cấu là cái do nhà văn tưởng tượng ra, sáng tạo ra trên cơ sở hiện thực, nhằm mục đích nghệ thuật nhất định. Hư cấu rất cần thiết cho sáng tạo nghệ thuật và văn kể chuyện rất cần có hư cấu. Thông thường tác giả thường dựa vào một hư cấu chính rồi từ đó tưởng tượng, sáng tạo, thêm bớt, bồi đắp vào trong truyện. Tác giả có thể lấy đặc điểm của người này ghép vào người khác để tạo nên những nhân vật có đặc trưng riêng, nổi bật hơn để đạt mục đích nghệ thuật của tác giả. Hư cấu hay còn gọi là sự bịa đặt một cách hợp lý, có nghệ thuật để làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, ly kì.

- *Lời kể*: Lời kể là việc sử dụng ngôn từ có nghệ thuật để dựng lại câu chuyện (sự việc, nhân vật,...) và để gửi gắm tình cảm, cách nhìn, cách nghĩ của mình đối với những sự kiện, nhân vật trong truyện. Người viết phải biết lựa chọn lời kể sao cho phù hợp nội dung chuyện, phù hợp với tâm lý, tính cách của nhân vật, vừa thỏa mãn được nhu cầu thẩm mỹ của người đọc, người nghe một cách cao nhất. Nói đến lời kể thì ta phải bàn đến câu văn và giọng kể. Thực ra câu văn và giọng kể là hai yếu tố không thể tách rời nhau. Nó quan hệ chặt chẽ với nhau, quy định lẫn nhau. Câu văn được dùng trong khi kể chuyện phải là câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, giàu hình tượng, màu sắc âm thanh,... Vì vậy, ta dễ dàng bắt gặp trong văn kể chuyện các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh,... Từ ngữ dùng trong câu văn cũng phải được chọn lọc, bởi mỗi một từ mang một sắc thái riêng. Hơn nữa, đặt từ ở vị trí nào thì câu văn mới hay, đó là cái tài của người viết mà Nguyễn Tuân đã từng ví “dùng chữ chẳng khác gì đi con cờ trong bàn cờ tướng vậy”.

2.1.3. Lập luận trong văn kể chuyện

Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan một hay một số nhân vật. Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa. Khi viết bài văn kể chuyện, người viết phải xác định được cốt truyện, xem chúng gồm những sự việc gì, diễn biến và kết thúc ra sao. Các nhân vật trong chuyện có hành động, lời nói, ý nghĩ, tình cảm như thế nào,... Chính vì thế, trong quá trình làm bài văn kể chuyện, người viết cần sử dụng năng lực lập luận cho bài viết của mình logic, có ý nghĩa nhất định. Từ ý nghĩa này, bài viết quan niệm năng lực lập luận trong văn kể chuyện là khả năng kể một câu chuyện rõ ràng, mạch lạc, chặt chẽ, chính xác và có sự sáng tạo.

Đối với học sinh tiểu học, kĩ năng lập luận thể hiện qua việc xây dựng và sắp xếp các sự việc để tạo thành cốt truyện. Mỗi sự việc chính là một luận cứ nhằm hướng đến kết luận là nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. Kết luận của lập luận trong văn kể chuyện có thể tường minh hoặc hàm ẩn.

2.1.4. Khái niệm bài tập

Có nhiều quan niệm khác nhau về bài tập. Chúng tôi cho rằng: bài tập là các nhiệm vụ học tập mà giáo viên đặt ra cho học sinh, được trình bày dưới dạng câu hỏi hoặc các yêu cầu hoạt động, buộc học sinh phải vận dụng các tri thức đã học để giải quyết, qua đó, giúp học sinh củng cố tri thức, rèn luyện và phát triển kỹ năng. Dựa vào những cơ sở khác nhau, người ta chia ra thành nhiều loại bài tập: bài tập trắc nghiệm, bài tập tự luận, bài tập nhận diện, bài tập đánh giá... Bài tập phát triển kỹ năng là một trong ba loại bài tập được phân loại dựa vào mục tiêu dạy học. Bài tập phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 là kiểu bài tập hướng đến mục tiêu phát triển kỹ năng lập luận cho học sinh bằng cách vận dụng các tri thức về văn kể chuyện, tri thức về lập luận nhằm giúp học sinh viết được câu truyện mạch lạc, các sự việc có thứ tự, có liên kết với nhau nhằm thể hiện một ý nghĩa nhất định.

2.2. Khảo sát thực trạng phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Kiến An. Các kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để xây dựng hệ thống bài tập phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện của học sinh lớp 5.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Tìm hiểu thực trạng nhận thức về dạy học phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 của giáo viên và thực trạng kỹ năng lập luận trong bài văn kể chuyện của học sinh lớp 5.

2.2.3. Phạm vi khảo sát

Gồm các trường tiểu học trên địa bàn Quận Kiến An, Hải Phòng. Số lượng bài văn kể chuyện của học sinh lớp 5 được khảo sát gồm 209 bài.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

Đối với giáo viên, chúng tôi sử dụng phiếu điều tra. Đối với học sinh, chúng tôi khảo sát qua bài kiểm tra của các em.

2.2.5. Kết quả khảo sát

a. Kết quả khảo sát về kỹ năng lập luận của học sinh

Bảng 1: Thực trạng kĩ năng lập luận khi viết văn kể chuyện của học sinh lớp 5

Nội dung khảo sát	Mức độ			
	Thành thạo		Chưa thành thạo	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)
1. Xác định rõ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện	124	59,3	85	40,7
2. Biết cách sắp xếp các sự việc trong truyện	77	36,8	132	63,2
3. Biết cách lựa chọn các chi tiết	68	32,5	141	67,5
4. Sử dụng đúng các quan hệ từ	43	20,6	166	79,4
5. Biết liên kết câu, đoạn	50	23,9%	159	76,1%

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi nhận thấy:

Số lượng học sinh xác định rõ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện chiếm tỉ lệ tương đối cao 59,3% , có 40,7% học sinh xác định sai ý nghĩa của câu chuyện.

Ở tiêu chí thứ hai, chúng tôi nhận thấy có 36,8% học sinh biết cách sắp xếp các sự việc trong truyện; có tới 63,2% học sinh còn gặp khó khăn trong quá trình tổ chức sắp xếp các sự việc làm cho bài văn thiếu đi sự mạch lạc. Tiêu chí ba có 67,5% học sinh lựa chọn các chi tiết phù hợp, chỉ có 32,5% số học sinh biết lựa chọn các chi tiết.

Khi tạo lập văn bản, việc sử dụng các quan hệ từ là rất quan trọng. Tuy nhiên, qua điều tra chỉ có 20,6% học sinh sử dụng đúng các quan hệ từ trong quá trình lập luận của mình, còn lại 79,4% học sinh vẫn chưa biết khai thác sử dụng các quan hệ từ này trong quá trình lập luận. Mặt khác, lại có hiện tượng sử dụng quan hệ không đúng khiến câu bị hiểu sai nghĩa, dẫn đến bài văn kể chuyện không thể hiện đúng hàm ý của người viết. Kết quả thống kê cho thấy, các từ được sử dụng có tần số xuất hiện cao trong bài làm của học sinh là: *thôi, chỉ có, những*.

Tóm lại, có thể thấy kĩ năng lập luận trong giờ văn kể chuyện lớp 5 của học sinh tiểu học còn gặp rất nhiều hạn chế. Học sinh chưa ý thức rằng việc mình đang làm bài văn đó chính là đang tổ chức một lập luận và cần có một tư tưởng chủ đạo để định hướng cho bài làm của mình. Điều mà học sinh Tiểu học đã làm được đó là biết cách tạo lập các văn bản theo đúng đặc trưng của thể loại văn kể chuyện. Tuy nhiên, các em mới chỉ thể hiện đặc trưng đó ở mặt hình thức mà thôi.

Qua khảo sát nhận thấy có 23,9% học sinh biết sử dụng các từ ngữ để liên kết câu, đoạn, có đến 76,1% học sinh chưa biết liên kết câu bằng cách (lặp từ, từ nối, dùng đại từ hoặc từ đồng nghĩa thay thế các từ cho những từ ngữ đã dùng ở câu đứng trước. Đây là một kết quả tương đối thấp cho việc sử dụng các từ ngữ để liên kết câu trong lập luận làm giảm đi hiệu quả giao tiếp.

Khi viết văn kể chuyện, học sinh chủ yếu là kể lại câu chuyện theo đúng cốt truyện nhưng lại quên đi là cần phải làm toát lên được hình ảnh, tính cách nhân vật trong câu chuyện. Chính vì lẽ đó, học sinh chưa bộc lộ hết hàm ý của tác giả ẩn chứa trong mỗi câu chuyện.

b. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức và sử dụng các biện pháp phát triển kĩ năng lập luận cho học sinh của giáo viên

Để tìm hiểu rõ hơn về mức độ nhận thức của giáo viên về lập luận, chúng tôi đã tiến hành điều tra trên 54 giáo viên dạy khối 5 ở trường trên địa bàn Quận Kiến An, Hải Phòng. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2: Thực trạng nhận thức của giáo viên về phát triển kĩ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5

STT	Nội dung điều tra	Các phương án trả lời	Kết quả	
			SL	TL %
1	Khái niệm lập luận	a. Lập luận là đưa ra lí lẽ để thuyết phục người nghe đồng ý với quan điểm của mình.	12	22,2
		b. Lập luận là hành động sử dụng lí thuyết để rút ra một kết luận bằng cách sử dụng một phương pháp lập luận cho trước.	0	0
		c. Lập luận là đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận nào đấy mà người nói muốn đạt tới	42	77,8
2	Sự xuất hiện của lập luận	a. Lập luận thường xuất hiện trong văn nghị luận	3	5,6
		b. Lập luận xuất hiện trong giao tiếp hằng ngày	7	12,9
		c. Cả hai trường hợp trên	44	81,5

STT	Nội dung điều tra	Các phương án trả lời	Kết quả	
			SL	TL %
3	Nhận thức về vai trò của lập luận trong văn kể chuyện	a. Giúp thể hiện rõ mục đích mà người viết muốn gửi gắm	2	3,7
		b. Giúp bài viết mạch lạc, chặt chẽ, có xúc cảm và mang dấu ấn riêng của người viết	10	18,5
		c. Bài viết thể hiện trọn vẹn một tư tưởng chủ đạo, thuyết phục được người đọc	3	5,6
		d. Cả ba trường hợp trên	39	72,2
4	Đối tượng phù hợp để phát triển kỹ năng lập luận	a. Học sinh khá, giỏi	35	64,8
		b. Học sinh trung bình, yếu	0	0
		c. Có thể áp dụng đại trà cho mọi học sinh ở lớp 5	19	35,2
5	Việc vận dụng các biện pháp phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5	a. Cần phải hướng dẫn học sinh sắp xếp các luận cứ, kết luận phù hợp với nội dung của cốt truyện trong văn kể chuyện lớp 5	30	55,6
		b. Trong văn kể chuyện lớp 5 yêu cầu học sinh sử dụng các từ ngữ làm nổi bật nội dung của câu chuyện	20	37,4
		c. Cần giúp học sinh sử dụng các quan hệ từ, các từ ngữ để liên kết câu khi làm văn kể chuyện lớp 5	4	7
6	Khả năng vận dụng lý thuyết lập luận đánh giá kết quả viết văn kể chuyện	a. Có thể dựa trên cơ sở lý thuyết lập luận để đánh giá bài làm của học sinh.	39	72,2
		b. Không thể dựa trên cơ sở của lý thuyết lập luận để đánh giá bài làm của học sinh	15	27,8

Kết quả điều tra cho thấy, có 77,8% giáo viên cho rằng “Lập luận là đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận nào đấy mà người nói muốn đạt tới”. Trong khi đó, có đến 22,2% giáo viên được hỏi quan niệm về lập luận là hết sức đơn giản: “Lập luận là đưa ra lí lẽ để thuyết phục người nghe đồng ý với quan điểm của mình”.

Từ những quan điểm khác nhau về lập luận, khi được hỏi về những loại hình giao tiếp có thể xuất hiện lập luận, có 5,6% giáo viên cho rằng lập luận chỉ có trong văn nghị luận; 12,9% giáo viên lại khẳng định lập luận thường xuất hiện trong giao tiếp hằng ngày và 81,5% giáo viên lại nhận thấy lập luận xuất hiện cả trong văn nghị luận và trong hoạt động giao tiếp hằng ngày.

Đối với nhận thức về tầm quan trọng của lập luận trong văn kể chuyện, có 3,7% giáo viên cho rằng lập luận giúp thể hiện rõ mục đích mà người viết muốn gửi gắm; 18,5% giáo viên nhận định là lập luận giúp bài viết mạch lạc, chặt chẽ, có cảm xúc và mang dấu ấn riêng của người viết; 5,6% giáo viên nhận định lập luận làm cho bài viết thể hiện trọn vẹn một tư tưởng chủ đạo, thuyết phục người đọc; có đến 72,2% giáo viên nhận định lập luận có cả 3 vai trò quan trọng kể trên.

Khi được hỏi về kĩ năng lập luận được áp dụng để phát triển cho đối tượng nào là phù hợp thì có 64,8% ý kiến cho rằng là phát triển cho học sinh khá, giỏi là phù hợp nhất và còn lại 35,2% ý kiến cho rằng lập luận có thể áp dụng đại trà cho học sinh lớp 5. Việc vận dụng các biện pháp để phát triển kĩ năng làm văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 theo lí thuyết lập luận có 55,6% giáo viên nhận định cần phải hướng dẫn học sinh sắp xếp các luận cứ, kết luận phù hợp với nội dung; 37,4% giáo viên cho rằng cần yêu cầu học sinh các từ ngữ làm nổi bật nội dung của câu chuyện; 7% giáo viên cho rằng cần giúp học sinh sử dụng các quan hệ từ, các từ nối khi làm văn kể chuyện lớp 5.

Qua tìm hiểu về thực trạng, chúng tôi nhận thấy rằng:

Đa số giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của phát triển kĩ năng lập luận cho học sinh nhưng khi dạy làm văn kể chuyện cho học sinh lớp 5, giáo viên chưa chú trọng phát triển kĩ năng lập luận cho các em.

Thiếu kĩ năng lập luận, bài văn kể chuyện của học sinh thiếu đi sự chặt chẽ, ý nghĩa của câu chuyện chưa thể hiện rõ. Học sinh chưa biết khai thác các yếu tố tham gia quá trình lập luận, các phương tiện định hướng lập luận, các dấu hiệu giá trị học chưa được học sinh chú ý sử dụng.

Đa số các em kể chuyện theo đúng nội dung câu chuyện, chưa bộc lộ được cảm xúc, tình cảm khi kể chuyện.

Như vậy, thực trạng phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện lớp 5 đã trình bày trên đây cũng chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để chúng tôi đề xuất hệ thống các bài tập phát triển kỹ năng lập luận của học sinh trong làm văn kể chuyện.

2.3. Hệ thống bài tập phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5.

2.3.1. Mục đích của bài tập

Thiết kế hệ thống bài tập phát triển kỹ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5 nhằm rèn luyện cho các em kỹ năng sắp xếp các sự việc trong một câu chuyện một cách hợp lý, biết kể một câu chuyện mạch lạc, truyền tải ý nghĩa của truyện một cách rõ ràng.

2.3.2. Yêu cầu của bài tập

Bài tập rèn kỹ năng lập luận trong làm văn kể chuyện cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về nội dung: Nội dung của bài tập phải gắn liền với những câu chuyện các em đã được nghe, được học. Không đưa ra các bài tập có nội dung là những câu chuyện xa lạ hoặc không phù hợp với các em.

- Về hình thức: Hình thức các bài tập phải dễ hiểu, tạo được hứng thú làm văn cho học sinh. Có thể xây dựng bài tập ở nhiều dạng khác nhau, chẳng hạn như bài tập trắc nghiệm, bài tập tự luận, bài tập theo nhóm, bài tập cá nhân. Hình thức của các bài tập phải đa dạng, có thể xây dựng các câu hỏi, các đề bài mở để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lập luận vì đặc trưng của dạng bài tập này là không có một lời giải cố định, học sinh được trả lời theo cách hiểu và cách cảm nhận của bản thân và có thể lập luận đưa ra cách giải quyết vấn đề.

- Trong quá trình dạy học, GV cần sử dụng phối hợp các dạng bài tập khác nhau nhằm đa dạng hóa nội dung dạy học, giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng lập luận của bản thân.

2.3.3. Hệ thống bài tập phát triển kỹ năng lập luận

a) Nhóm 1: Nhóm bài tập phát triển kỹ năng xác định nội dung câu chuyện

Nhóm bài tập này nhằm giúp HS xác định: Câu chuyện mà em sẽ kể là chuyện gì? Truyện đó em đã được đọc hay được nghe, hay truyện do em sáng tác? Bài tập cũng giúp học sinh tăng khả năng xác định được các nhân tố tham gia, giúp các em cá thể hóa đề bài chung mà giáo viên đưa ra. Từ đó, học sinh tích cực, chủ động trong việc lựa chọn đối tượng, xác định các nhân tố của quá trình giao tiếp, đồng thời các bài tập này còn tạo cho các em thói quen bạo dạn, dám thể hiện ý muốn và tình cảm của mình với mọi người xung quanh.

Nhóm bài tập này học sinh xác định được nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện khi làm văn kể chuyện.

Cách thức tiến hành xây dựng bài tập:

- Bước 1: Lựa chọn một số đề văn kể chuyện.

- Bước 2: Đặt câu hỏi xác định nội dung, ý nghĩa của câu chuyện cho từng đề văn.

Để học sinh làm tốt dạng bài tập này, ở trên lớp, sau khi học sinh làm bài, giáo viên cần nhận xét câu trả lời của học sinh và đưa ra những lưu ý để giúp các em củng cố kỹ năng xác định nội dung câu chuyện.

Bài tập minh họa:

Bài tập 1. Em hãy đọc lại câu chuyện *Rùa và Thỏ* cho biết: Ý nghĩa của câu chuyện là gì?

Bài tập 2. Đọc lại câu chuyện *Bó đũa* và trả lời các câu hỏi sau:

a. Câu chuyện trên gồm mấy nhân vật?

b. Bài học được rút ra từ câu chuyện trên là gì? Bài học nào mà em cảm thấy tâm đắc nhất? Vì sao?

b) Nhóm 2: Nhóm bài tập rèn luyện kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn kể chuyện

Đây là nhóm bài tập thể hiện rõ nhất kỹ năng lập luận của HS, vì vậy cần hướng dẫn HS tìm ý và sắp xếp ý theo một trật tự nhất định, đảm bảo các sự kiện của câu chuyện được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.

Bài tập phát triển kỹ năng tìm ý chính là phần tìm chi tiết tả về ngoại hình, tính cách, hành động của các nhân vật trong văn kể chuyện. Kiểu bài tập này giúp các em xác định được các nhân vật có trong câu chuyện, nhận biết được tính cách, ngoại hình, hành động của các nhân vật đó và xác định được cốt truyện. Từ đó sẽ giúp các em dễ dàng xác định trình tự của các sự việc, lựa chọn ngôi kể, lời kể và chọn các đặc điểm nổi bật của nhân vật trong câu chuyện mà mình kể.

Bài tập phát triển kỹ năng lập dàn ý: kiểu bài tập này giúp học sinh biết sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lý, hình thành “bộ khung” cho bài văn kể chuyện.

Với nhóm bài tập này, có thể thiết kế các dạng bài tập như sau:

Dạng 1: Cho HS sắp xếp các sự kiện trong một câu chuyện theo trật tự đúng.

Dạng 2: Đánh số thứ tự các sự kiện trong 1 câu chuyện, sau đó yêu cầu HS sắp xếp thành trật tự đúng.

Dạng 3: Cho một số đề văn kể chuyện, yêu cầu học sinh xác định các sự việc chính trong câu chuyện

Dạng 4: Chuẩn bị một số truyện kể theo tranh, yêu cầu HS sắp xếp tranh theo đúng thứ tự các sự kiện trong truyện, sau đó học sinh nhìn tranh kể đúng câu chuyện.

Dưới đây là một số dạng bài tập rèn kỹ năng tìm ý, lập dàn ý nhằm phát triển kỹ năng lập luận cho các em.

Dạng 1: Bài tập sắp xếp các sự việc theo trật tự đúng.

Trước khi lên lớp, giáo viên thiết kế một số bài tập theo các bước:

Bước 1: Giáo viên lựa chọn một số truyện, cho học sinh đọc trước.

Bước 2: Giáo viên tóm tắt truyện, ghi vắn tắt các sự kiện chính của truyện.

Bước 3: Giáo viên thay đổi trật tự các sự kiện trong truyện và yêu cầu học sinh sắp xếp đúng.

Ở trên lớp, sau khi học sinh sắp xếp các sự kiện trong truyện, giáo viên chữa bài và giải thích trật tự sắp xếp đúng.

Dưới đây là bài tập minh họa:

Bài tập 3: Em hãy sắp xếp các sự việc chính trong truyện “Sự tích dưa hấu” theo trật tự đúng:

- (1) Mai An Tiêm thu hoạch dưa đỏ.
- (2) Chàng trồng cây lạ.
- (3) Mai An Tiêm bị đày ra đảo hoang.
- (4) Mai An Tiêm trở về đất liền và được vua trọng dụng.
- (5) Chàng gửi dưa về đất liền.

Gợi ý:

Trật tự sắp xếp đúng: (3) → (2) → (1) → (5) → (4)

Dạng 2: Sắp xếp đúng trật tự câu chuyện bằng cách đánh số thứ tự

Dạng bài tập này được thiết kế bằng cách: Giáo viên đưa ra các sự kiện chính trong câu chuyện mà học sinh đã đọc/nghe, sau đó yêu cầu học sinh đánh số thứ tự lần lượt theo diễn biến của câu chuyện sử dụng các từ liên kết viết thành bài văn hoàn chỉnh. Ví dụ:

Bài tập 4: Em hãy sắp xếp các sự việc dưới đây theo đúng trình tự của truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, sau đó sử dụng các từ liên kết viết thành bài văn hoàn chỉnh:

(1) Âu Cơ có mang và sinh ra một bọc trăm trứng.

(2) Lạc Long Quân là thần thuộc nòi Rồng, Âu Cơ thuộc dòng họ thần Nông. Hai người gặp nhau và trở thành vợ chồng.

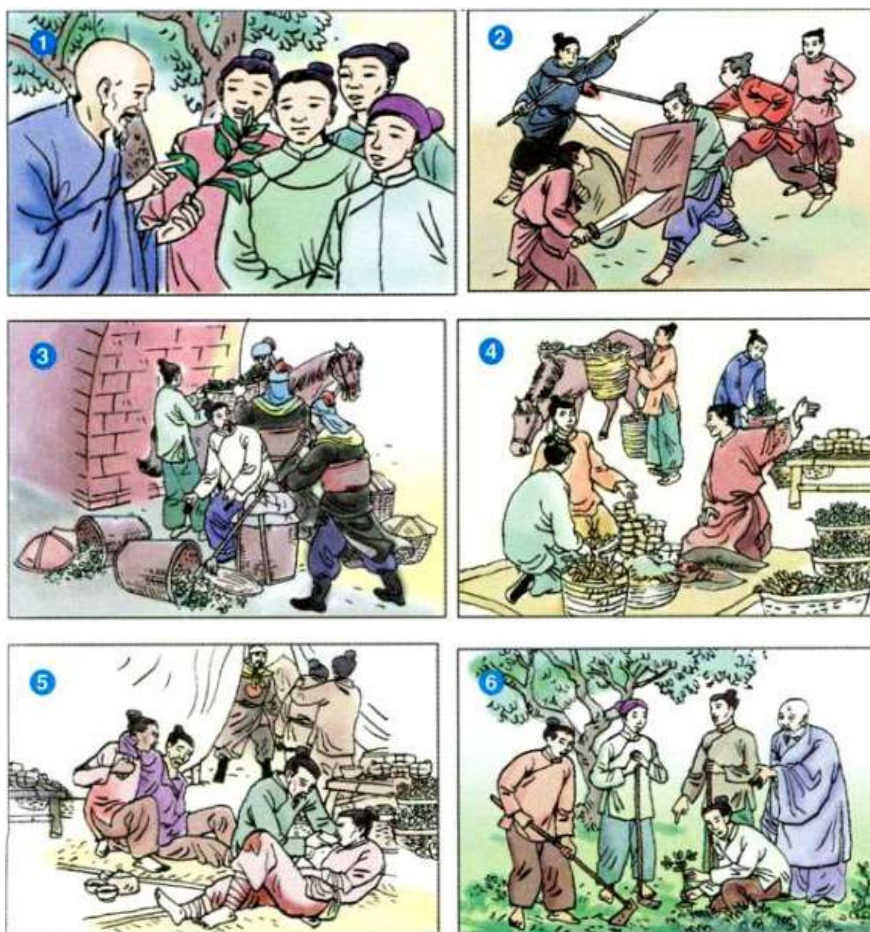
3) Âu Cơ mang theo người con trưởng lên làm vua lấy hiệu Hùng Vương và đặt tên cho nước ta là Văn Lang, mười mấy đời truyền nối không thay đổi.

(4) Lạc Long Quân và Âu Cơ người lên rừng, kẻ xuống biển, mỗi người mang theo năm mươi người con.

Dạng 3: Kể chuyện theo tranh

Đây là dạng bài tập kết hợp giữa lời kể và tranh ảnh minh họa. Với dạng bài tập này, giáo viên cần chuẩn bị trước một số câu chuyện và các tranh ảnh minh họa cho nội dung của truyện. Trên lớp, giáo viên có thể treo các tranh trên bảng phụ. Sau đó gọi một số học sinh lần lượt kể lại nội dung của từng truyện tương ứng với từng tranh. Dưới đây là một ví dụ minh họa.

Bài tập 5: Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây kể từng đoạn câu chuyện.



c) Nhóm 3: Nhóm bài tập rèn kỹ năng viết đoạn mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện

Các bài tập rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện sẽ giúp học sinh rèn luyện được các kỹ năng cơ bản như kỹ năng sử dụng từ ngữ, kỹ năng sắp xếp các chi tiết theo một trình tự hợp lý, khả năng diễn đạt các ý thành đoạn, lập luận để thành một đoạn văn hay. Nhóm bài tập này là thao tác hướng dẫn học sinh viết được mở bài và kết bài trong bài văn kể chuyện, cũng có thể thiết kế thành nhiều kiểu bài tập đa dạng. Chẳng hạn, có thể thiết kế các bài tập chuyên viết mở bài, kết bài để kể lại câu chuyện đã đọc/nghe; hoặc câu chuyện tưởng tượng. Phân hướng dẫn học sinh

Ví dụ

Bài tập 6: Bạn Minh đã viết một số mở bài nhưng bị thiếu thông tin. Các em hãy viết tiếp giúp Minh nhé!

A) Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé chú đã biết làm lấy diều để chơi.

B) Dân gian có câu: “Tuổi trẻ tài cao”. Miễn là người ấy phải biết say sưa rèn luyện, khổ công học hành, khắc phục mọi khó khăn. Câu chuyện Ông trạng thả diều đã chứng minh điều đó.

C) Cuộc sống ngày một được cải thiện. Cô giáo đã kể cho chúng em nghe một câu chuyện thật hay về “Ông trạng thả diều” để gửi gắm đến chúng em một bài học về sự khắc phục khó khăn trong học tập để nhanh chóng thành tài. Câu chuyện có nội dung như sau

Bài tập 7: Em hãy viết mở bài kể lại một câu chuyện mà em đã học/đọc.

Bài tập 8: Em hãy viết kết bài kể lại một câu chuyện mà em đã học/đọc.

d) Nhóm 4: Nhóm bài tập rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bài văn kể chuyện

Nhóm bài tập này nhằm giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết phần chính của câu chuyện, bao gồm các kỹ năng tổng hợp như kỹ năng viết đoạn, kỹ năng viết câu, sử dụng các quan hệ từ, từ ngữ, kỹ năng liên kết các sự việc thành cốt truyện hợp lý. Tương đương phần xây dựng cốt truyện, phát triển câu chuyện trong bài văn kể chuyện.

Bài tập 9: Trong một buổi tan học, em gặp một bạn bị đau chân nhưng đi một mình. Em đã giúp bạn đi về nhà. Em hãy viết đoạn văn kể lại câu chuyện đó.

Bài tập 10: Em đã được đọc câu chuyện Nàng tiên Ốc. Em hãy nhớ lại và viết đoạn văn kể về ngoại hình của các nhân vật trong truyện.

Bài tập 11: Sau một cuộc dạo chơi, khi ra về, chúng em bỗng gặp một ông cụ mệt mỏi ngồi ở ven đường các em đã trò chuyện với ông cụ. Em hãy viết một đoạn văn kể lại cuộc trò chuyện ấy.

Bài tập 12: Có ba nhân vật: Bà tiên, bà mẹ ốm và một người con của bà mẹ bằng tuổi em. Em hãy tưởng tượng và viết đoạn văn kể lại câu chuyện có ba nhân vật trên.

Bài tập 13: Em hãy dựa vào các ý chính dưới đây dùng các quan hệ từ viết một đoạn văn tả ngoại hình của chị Nhà Trò trong câu chuyện Đẻ Mèn bênh vực kẻ yếu. Chị Nhà Trò nhỏ bé, gầy yếu, người toàn phấn.

Chị mặc áo thâm, đôi chỗ có điểm vàng.

Hai cánh mỏng, ngắn giống cánh bướm, yếu chưa quen mở, chưa bay được xa.

e) Nhóm 5: Nhóm bài tập chữa lỗi lập luận

Nhóm bài tập này là thao tác luyện tập xây dựng đoạn văn. Nếu văn bản hoàn chỉnh đó chính là thao tác tiến hành tiết trả bài trong văn kể chuyện mà học sinh đang học. Khi học sinh viết xong một văn bản chưa hẳn là văn bản đã hoàn chỉnh. Một văn bản hoàn chỉnh theo đúng nghĩa của nó khi văn bản đã được trải qua giai đoạn phát hiện lỗi và sửa lỗi. Các lỗi cơ bản mà các em thường mắc phải trong quá trình làm bài văn kể chuyện như lỗi về chính tả, lỗi về ý, lỗi về cách dùng từ đặt câu, lỗi về nội dung, lỗi về bố cục... Việc phát hiện và sửa chữa lỗi trong bài văn kể chuyện có tác dụng rất tích cực đối với rèn kỹ năng viết văn kể chuyện, không những giúp các em tránh được những lỗi thường mắc phải trong bài làm của mình mà còn giúp cho giáo viên có thể kịp thời nắm bắt được năng lực làm văn của các em để có những phương pháp dạy học phù hợp góp phần nâng cao kỹ năng lập luận cho học sinh.

Dạng 1: Bài tập chữa lỗi bố cục bài viết

Trong thực tế kiểm tra đánh giá bài văn kể chuyện của học sinh lớp 5, chúng tôi nhận thấy nhiều em học sinh còn chưa biết cách tạo dựng một bài văn kể chuyện hoàn chỉnh, có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Vì vậy, một số bài tập dạng này sẽ giúp các em sửa chữa các lỗi bài viết thiếu mở bài hoặc kết bài.

Bài tập 14: Bạn Lan tập viết bài văn kể chuyện cho đề bài: Trên đường đi học về, em nhìn thấy một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp đỡ cô ấy. Bài viết của bạn Lan còn thiếu phần mở bài. Em hãy tìm giúp bạn ấy chỉ ra phần thiếu và viết bổ sung nhé!

Bài tập 15: Em hãy viết mở bài kể về một buổi sáng đến trường của em.

Bài tập 16: Em hãy viết mở bài và kết bài kể lại truyện Sọ Dừa.

Dạng 2: Bài tập chữa lỗi sắp xếp sai các sự việc trong truyện

Bài tập 17: Em hãy sắp xếp lại các sự việc theo đúng trình tự xảy ra trong truyện:

a. Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang, sinh ra Sọ Dừa dị hình dị dạng.

b. Sọ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng và đi sứ.

c. Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.

d. Ở nhà phú ông, Sọ Dừa gặp được cô út và kết hôn với cô, trút bỏ lột xấu xí.

đ. Hai người chị hại em, đẩy vợ Sọ Dừa xuống biển.

e. Nhờ làm theo lời dặn của chồng, người vợ thoát nạn và sống trên đảo hoang.

g. Hai người chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

h. Sọ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông để phụ giúp mẹ già.

Gợi ý: Sắp xếp các sự việc theo trình tự đúng: a – h – d – b – đ – e – c – g

Bài tập 18: Em hãy gạch chân lỗi sai trong đoạn trích dưới đây và sửa lại:

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, cây khế cuối cùng cũng ra hoa kết trái. Bỗng một hôm, xuất hiện một con chim lớn, đến ăn khế của anh. Nó ăn rất nhiều, nhìn cây khế chẳng mấy mà hết trái, người em đau khổ than thở với chim. Nào đâu, con chim đồng dạng trả lời anh bằng tiếng người. Từ đó, người em trải qua cuộc sống hạnh phúc, giàu sang.

Thấy vậy, người anh lân la sang hỏi chuyện. Thật thà, người em giải thích hết mọi chuyện cho anh trai. Nghe xong, người anh xin đổi hết tài sản của mình để lấy cây khế. Lúc đầu, người em không đồng ý, nhưng thấy anh mình thiết tha quá nên đành phải gặt đầu. Sau khi có cây khế, người anh làm y hệt những gì em trai đã làm. Do đó, khi được chim dẫn may túi ba gang, thì mặt ngoài hấn gặt đầu, nhưng đem về len may một chiếc túi mười hai gang. Tóm lại, chim không gán nỡ, nghiêng cánh, thể là cả người anh và số vàng rơi xuống biển, mất tằm.

Dạng 3: Bài tập chữa lỗi sai về sử dụng từ ngữ liên kết

Bài tập 19: Mẫu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ nối, em hãy phát hiện từ dùng sai đó và chữa lại cho đúng:

- Mẹ ơi, mẹ có thể viết trong bóng tối được không ạ?

- Mẹ viết được con ạ.

- Nhưng mẹ hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con nhé.

- ? !

Trả lời:

Cách sửa → Thay từ **nhưng** bằng **vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì**.

→ Vậy (vậy thì, thế thì, nếu vậy thì, thế thì) bỏ hấy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

3. KẾT LUẬN

Phát triển kĩ năng lập luận trong dạy học viết văn kể chuyện là điều cần thiết trong dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5, nhờ vậy, học sinh được rèn luyện kĩ năng tạo lập bài văn kể chuyện mạch lạc, chặt chẽ. Hệ thống bài tập nói trên khá phong phú, đa dạng, bao gồm nhiều loại bài tập khác nhau, bao quát được các kĩ năng viết văn kể chuyện của học sinh lớp 5. Các bài tập này có thể sử dụng trong các giờ dạy học viết văn kể chuyện, hoặc tích hợp trong các giờ đọc hiểu. Giáo viên cũng có thể thiết kế thành các bài tập riêng để rèn luyện trong các giờ học tăng tiết buổi chiều, từ đó giúp các em khắc sâu, ghi nhớ các kĩ năng cần thiết khi viết một bài văn kể chuyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Thị Thủy An, Võ Thị Ngọc (2014), *Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực lập luận cho học sinh lớp 4 qua giờ Tập làm văn*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 6/2014.
2. Đỗ Hữu Châu (1996), *Đại cương ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Dân (2000), *Ngữ dụng học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đỗ Thu Hà (2014), *Xây dựng hệ thống bài tập phát triển kĩ năng nói cho sinh viên sư phạm ở học phần Tiếng Việt thực hành*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

BUILDING A SYSTEM OF EXERCISES TO DEVELOP REASONING SKILLS IN TEACHING WRITING AND STORYTELLING FOR 5TH GRADE STUDENTS

Do Thi Thu Huong, Pham Thi Hoang Cam

Abstract: The article focuses on presenting theoretical issues about argumentation in general, argumentation in narrative writing in particular; survey the current situation of teaching and developing argumentation skills in narrative writing. From the above theoretical and practical bases, the article proposes to design a system of exercises to develop argumentation skills in narrative essays for grade 5 students. The exercises are divided into 5 groups: 1/ Group of exercises to determine the content of the stories; 2/ Group of exercises to practice skills of finding ideas and making outlines; 3/ Group of exercises to practice writing the opening and ending paragraphs for the stories; 4/ Group of exercises to practice writing the main of the stories; 5/ Group of exercises to correct argumentation errors. The rich and diverse system of exercises will contribute to the development of argumentation skills when writing stories for grade 5 students.

Keywords: exercises, argumentation skills, narrative writing, grade 5.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-8-2023; ngày phản biện đánh giá: 25-8-2023; ngày chấp nhận đăng: 19-9-2023)